

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định trình tự lập, thẩm định, xét duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm toán tổng quát của cuộc kiểm toán

Căn cứ Luật Kiểm toán nhà nước ngày 24/6/2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Vụ trưởng Vụ Tổng hợp;

Tổng Kiểm toán nhà nước ban hành Quyết định về Quy định trình tự lập, thẩm định, xét duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm toán tổng quát của cuộc kiểm toán:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định trình tự lập, thẩm định, xét duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm toán tổng quát của cuộc kiểm toán do Kiểm toán nhà nước thực hiện.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 45 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1530/QĐ-KTNN ngày 07/9/2012 của Tổng Kiểm toán nhà nước ban hành Quy định trình tự lập, thẩm định, phê duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm toán của cuộc kiểm toán.

Điều 3. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Kiểm toán nhà nước, Trưởng đoàn Kiểm toán nhà nước và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Quy định

**Trình tự lập, thẩm định, xét duyệt và tổ chức thực hiện
kế hoạch kiểm toán tổng quát của cuộc kiểm toán**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 09/2016/QĐ-KTNN

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về trình tự, nội dung công việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trong quá trình lập, thẩm định, xét duyệt và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm toán tổng quát của cuộc kiểm toán (sau đây gọi tắt là kế hoạch kiểm toán) do Kiểm toán nhà nước thực hiện.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng trong hoạt động kiểm toán của các đơn vị trực thuộc Kiểm toán nhà nước và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc lập, thẩm định và xét duyệt kế hoạch kiểm toán

1. Kế hoạch kiểm toán phải được lập, thẩm định và xét duyệt đối với mọi cuộc kiểm toán, trước khi thực hiện kiểm toán.
2. Kế hoạch kiểm toán phải phù hợp với kế hoạch kiểm toán năm và phương án tổ chức kiểm toán năm của đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán đã được Tổng Kiểm toán nhà nước phân giao, phê duyệt.
3. Kế hoạch kiểm toán phải tuân thủ chuẩn mực, quy trình, quy định về mẫu biểu hồ sơ kiểm toán do Kiểm toán nhà nước ban hành phù hợp với từng lĩnh vực kiểm toán và các quy định khác có liên quan của Kiểm toán nhà nước.

Điều 4. Thẩm quyền điều chỉnh Kế hoạch kiểm toán

1. Tổng Kiểm toán nhà nước (hoặc Phó Tổng Kiểm toán nhà nước được Tổng Kiểm toán nhà nước phân công, sau đây gọi chung là Tổng Kiểm toán nhà nước) quyết định điều chỉnh: Mục tiêu, nội dung, phạm vi và thời hạn kiểm toán của Đoàn kiểm toán; thành phần Đoàn kiểm toán (tăng, giảm thành viên; thay đổi lãnh đạo đoàn, tổ trưởng Tổ kiểm toán) theo đề nghị của thủ trưởng đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán và ý kiến tham mưu của Vụ trưởng Vụ Tổng hợp.

2. Thủ trưởng đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán quyết định điều chỉnh: Thời hạn kiểm toán tại từng đầu mối được kiểm toán; nhân sự giữa các Tổ kiểm toán; phân công nhiệm vụ giữa các Tổ kiểm toán theo đề nghị của Trưởng đoàn kiểm toán và ý kiến tham mưu của Trưởng phòng Tổng hợp nhưng không làm thay đổi thời hạn và thành phần của Đoàn kiểm toán.

Điều 5. Giải thích từ ngữ

1. Trưởng đoàn kiểm toán trong bước chuẩn bị kiểm toán là người đã được Tổng Kiểm toán nhà nước phê duyệt theo đề nghị của thủ trưởng đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán trong phương án tổ chức kiểm toán năm của đơn vị.

2. Trưởng đoàn kiểm toán trong bước thực hiện kiểm toán, lập và gửi BCKT là người được Tổng Kiểm toán nhà nước quyết định theo đề nghị của thủ trưởng đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán.

3. Tổ (hoặc Đoàn) khảo sát, thu thập thông tin {gọi tắt là Tổ (hoặc Đoàn) khảo sát} là nhóm kiểm toán viên được thủ trưởng đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán thành lập theo đề nghị của Trưởng đoàn kiểm toán để giúp Trưởng đoàn kiểm toán thực hiện nhiệm vụ khảo sát, thu thập thông tin về đơn vị được kiểm toán và lập kế hoạch kiểm toán.

4. Cuộc kiểm toán bao gồm các hoạt động từ giai đoạn chuẩn bị kiểm toán; thực hiện kiểm toán; lập và phát hành báo cáo kiểm toán của cuộc kiểm toán đối với đơn vị được kiểm toán theo kế hoạch kiểm toán năm và phương án tổ chức kiểm toán năm của đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán đã được Tổng Kiểm toán nhà nước phân giao, phê duyệt.

Điều 6. Trách nhiệm của thủ trưởng đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán

1. Thành lập Tổ (hoặc Đoàn) khảo sát để giúp Trưởng đoàn kiểm toán tổ chức khảo sát, thu thập thông tin, lập kế hoạch kiểm toán; Tổ kiểm soát chất lượng kiểm toán để tổ chức kiểm soát chất lượng kiểm toán đối với cuộc kiểm toán theo Quy chế Kiểm soát chất lượng kiểm toán của KTN.

2. Tổ chức thẩm định, xét duyệt và trình Tổng Kiểm toán nhà nước xét duyệt kế hoạch kiểm toán.

3. Chỉ đạo Trưởng đoàn kiểm toán hoàn thiện kế hoạch kiểm toán.

4. Ban hành kế hoạch kiểm toán sau khi đã được Tổng Kiểm toán nhà nước xét duyệt.
5. Chịu trách nhiệm trước Tổng Kiểm toán nhà nước về công tác lập, thẩm định, xét duyệt, phát hành và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm toán.
6. Chỉ đạo Trưởng đoàn kiểm toán phổ biến quyết định kiểm toán, kế hoạch kiểm toán và cập nhật kiến thức cho Đoàn kiểm toán theo quy định tại Điều 22 Quy định này; chuẩn bị các điều kiện cần thiết cho Đoàn kiểm toán theo quy định tại Điều 23 Quy định này.
7. Chỉ đạo Trưởng đoàn kiểm toán tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm toán theo Quyết định kiểm toán, kế hoạch kiểm toán đã được Tổng Kiểm toán nhà nước xét duyệt và các quyết định điều chỉnh (nếu có); kiểm tra, báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch kiểm toán của Đoàn kiểm toán theo quy định của Kiểm toán nhà nước.
8. Quyết định điều chỉnh kế hoạch kiểm toán theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Quy định này; báo cáo Tổng Kiểm toán nhà nước và thông báo cho Vụ Tổng hợp, Vụ Chế độ và Kiểm soát chất lượng kiểm toán, Trung tâm Tin học, đơn vị được kiểm toán bằng văn bản về kết quả điều chỉnh.
9. Trình Tổng Kiểm toán nhà nước quyết định điều chỉnh kế hoạch kiểm toán theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Quy định này.

Điều 7. Trách nhiệm của Trưởng đoàn kiểm toán

1. Chỉ đạo Tổ (hoặc Đoàn) khảo sát tổ chức thu thập thông tin về đơn vị được kiểm toán.
2. Tổ chức lập và hoàn thiện kế hoạch kiểm toán theo ý kiến kết luận của thủ trưởng đơn vị hoặc người được thủ trưởng đơn vị ủy quyền tại cuộc họp xét duyệt kế hoạch kiểm toán của thủ trưởng đơn vị và theo ý kiến kết luận của Tổng Kiểm toán nhà nước tại cuộc họp xét duyệt kế hoạch kiểm toán của Tổng Kiểm toán nhà nước.
3. Chịu trách nhiệm trước thủ trưởng đơn vị về tính đúng đắn, trung thực của thông tin, số liệu trong kế hoạch kiểm toán và tính hợp pháp của hồ sơ, tài liệu kèm theo kế hoạch kiểm toán.

4. Phổ biến quyết định kiểm toán, kế hoạch kiểm toán và cập nhật kiến thức cho Đoàn kiểm toán theo quy định tại Điều 22 Quy định này; chuẩn bị các điều kiện cần thiết cho Đoàn kiểm toán theo quy định tại Điều 23 Quy định này.

5. Tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm toán theo Quyết định kiểm toán, kế hoạch kiểm toán đã được Tổng Kiểm toán nhà nước phê duyệt và các quyết định điều chỉnh (nếu có); kiểm tra, báo cáo thủ trưởng đơn vị kết quả thực hiện kế hoạch kiểm toán của Đoàn kiểm toán theo quy định của Kiểm toán nhà nước.

6. Trình thủ trưởng đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán xem xét quyết định điều chỉnh kế hoạch kiểm toán theo quy định tại khoản 2 Điều 4 Quy định này hoặc đề nghị thủ trưởng đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán trình Tổng Kiểm toán nhà nước quyết định điều chỉnh kế hoạch kiểm toán theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Quy định này.

Điều 8. Trách nhiệm của Vụ Tổng hợp

1. Tổ chức thẩm định kế hoạch kiểm toán theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Quy định này và chịu trách nhiệm trước Tổng Kiểm toán nhà nước về các ý kiến thẩm định.

2. Dự thảo thông báo kết luận của Tổng Kiểm toán nhà nước tại cuộc họp xét duyệt kế hoạch kiểm toán, trình Tổng Kiểm toán nhà nước cho ý kiến để hoàn thiện trước khi ban hành gửi đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán.

3. Dự thảo quyết định kiểm toán trình Tổng Kiểm toán nhà nước ký ban hành.

4. Tổ chức thẩm định tờ trình của thủ trưởng đơn vị chủ trì cuộc kiểm toán trình Tổng Kiểm toán nhà nước điều chỉnh kế hoạch kiểm toán theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Quy định này; trình Tổng Kiểm toán nhà nước kết quả thẩm định.

Điều 9. Trách nhiệm của Vụ Chế độ và Kiểm soát chất lượng kiểm toán

1. Tổ chức thẩm định kế hoạch kiểm toán theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Quy định này; chịu trách nhiệm trước Tổng Kiểm toán nhà nước về các ý kiến thẩm định.

2. Tổ chức kiểm tra, theo dõi việc thực hiện kế hoạch kiểm toán đã được Tổng Kiểm toán nhà nước phê duyệt theo Quy chế kiểm soát chất lượng kiểm toán của Kiểm toán nhà nước.

Điều 10. Trách nhiệm của Thanh tra Kiểm toán nhà nước